

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 04-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Thông báo chuyển ngày xét xử số: 287/TB-TA ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Tôn Đức T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ C, khối E, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Văn D (đã chết) và con bà Ba Thị D1; vợ: Dương Thị V, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/9/2006 bị Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 15/9/2006, Tôn Đức T đã nộp phạt, xác định đến nay đã được xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Tô Văn G (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Tô Bích D2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Tô Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ D, N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Chị Tô Thị T1, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tô Bích D2, chị Tô Thị H và chị Tô Thị T1: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Tô Văn T2, sinh năm 1974; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tôn Đức T là chủ hộ kinh doanh xưởng chế biến gỗ Tôn Đức T có địa chỉ tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề chế biến lâm sản từ ngày 30/01/2018. Tôn Đức T thuê các công nhân làm việc tại xưởng với công việc chính là cắt, vận chuyển, bóc gỗ, bắt ván thành phẩm mức lương theo thỏa thuận, không ký hợp đồng bằng văn bản, không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động. Trước khi bố trí công việc, các công nhân tại xưởng không được tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Đối với việc sử dụng máy móc, thiết bị chỉ được phổ biến, hướng dẫn bằng lời nói.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, Tô Văn G, sinh năm 1969, trú tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến xưởng làm việc cùng Tô Văn T2, sinh năm 1974, trú tại thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Văn T3, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, Hoàng Văn Đ đang dọn dẹp vệ sinh, Hoàng Văn T3 điều khiển xe điện tự chế vận chuyển gỗ từ khu vực máy cắt đến khu vực máy bóc (vị trí máy cắt cách khu vực máy bóc khoảng 30m) còn Tô Văn T2 bóc gỗ đưa vào máy cắt để Tô Văn G vận hành máy cắt. Sau khi cắt xong Tô Văn G dùng tay nâng bộ phận lưỡi cưa của máy cắt lên cao và không tắt máy. Tiếp đó, Tô Văn G bê khúc gỗ vừa cắt xong đặt lên phần đuôi chiếc xe điện thì chiếc xe bị bênh phần đuôi rời tự động lùi lại, đẩy Tô Văn G ngã vào máy cắt đang hoạt động khiến Tô Văn G bị máy cắt chém vào lưng và cổ, gây tử vong tại chỗ.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Hiện trường xảy ra được xác định tại xưởng gỗ T6 thuộc thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có diện tích khoảng 600m², trong xưởng có các loại máy móc, xung quanh trong xưởng có các khúc gỗ có kích thước khác nhau. Phía Đ1 là bãi đất trống, tiếp đến là nhà ông Hứa Nam M. Phía T4 là nhà ông Tô Văn T5. Phía Nam là sông K. Phía Bắc là đường quốc lộ 4B đang trong quá trình thi công và cải tạo. Tiến hành kiểm tra, khám nghiệm tại xưởng gỗ thấy và xác định các vị trí như sau: Vị trí số (1) là tử thi ông Tô Văn G; Vị trí số (2) là chiếc máy cắt gỗ bằng kim loại; Vị trí số (3) là xe ba bánh. Cụ thể:

Tại khu vực phía Tây Nam của xưởng phát hiện 01 (một) tử thi nam giới chết trong tư thế nằm sấp mặt xuống đất (vị trí số 1). Phần đầu số (1) quay hướng bắc, hai chân quay hướng nam, phần thân trên mặc áo dài tay rằn ri màu xanh đã cũ, phần thân dưới mặc quần dài màu xám, hai bàn chân đeo giày màu xanh và đi tất màu đen, hai tay có đeo găng tay, tay phải giơ ngang vai, tay trái để dọc theo thân. Vùng lưng và ngực số (1) phát hiện có vết thương hở kích thước 25x0,7cm, bờ mép vết thương nham nhở hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới và để lộ rõ phần tổ chức bên trong khoang lồng ngực. Phần bờ vai trái vết thương có nhiều máu chảy ra ngoài và bám dính vào áo mặc bên ngoài, chảy xuống nền đất dạng vũng. Phần đầu (1) cách góc nhà phía Đông Nam của ông Tô Văn T5 16m, cách góc nhà phía tây nam của ông Tô Văn T5 22,4m, gót chân (1) cách góc nhà phía đông nam của ông Tô Văn T5 17,5m.

Sát gót chân tử thi về phía Nam phát hiện 01 (một) chiếc máy cắt gỗ bằng kim loại (vị trí số 2). Bộ máy có 02 (hai) bánh xe lốp cao su màu đen để di chuyển. Phần khung máy bằng kim loại đã han rỉ, trên máy có 01 (một) lưỡi cắt bằng kim loại tròn đa răng sắc và nhọn có đường kính 0,6m được bảo vệ bằng vỏ kim loại bên trên. Máy có công tắc bật và tắt hoạt động bằng điện, có dây nối tiếp từ công tắc của máy đến ổ điện, không rõ nhãn hiệu của máy. Trên phần lưỡi cắt có bám chất dịch màu đỏ nghi là máu trên diện rộng, phần chất dịch màu đỏ bám dính đều tại các răng cưa trên lưỡi cắt của máy, phần khung máy đoạn dưới lưỡi cắt phát hiện có vùng chất dịch màu đỏ nghi là máu bám dính dạng vũng đã đông. Tại nền đất dưới bộ của máy có nhiều mùn cưa và các mẫu gỗ đã qua sơ chế bám dính, trộn lẫn chất dịch màu đỏ nghi là máu. Toàn bộ máy bám dính nhiều mùn cưa, bùn đất.

Từ đầu vị trí số (1) về phía tây bắc 2,6m phát hiện 01 (một) chiếc xe ba bánh có chiều 3,1m (vị trí số 3). Phần phía trước đầu xe là chỗ ngồi để điều khiển có chiều dài 01m, tại phần đầu xe cũ trang bị chỗ ngồi bọc đệm màu đen và hệ thống điều khiển xe, tay nắm lái xe và 01 (một) bánh xe có phần lốp xe bằng cao su màu đen. Phần tải thùng phía sau của xe bằng kim loại màu xanh có chiều dài 2,1m, rộng 01m, có vách ngăn cách vị trí ngồi điều khiển và có 02 bánh xe lốp cao su. Trên tải thùng có 13 (mười ba) khúc gỗ có kích thước khác nhau được xếp chồng lên nhau. Phần đuôi và hai bên tải thùng không có vách ngăn và thanh chắn bảo vệ xung quanh. Các khúc gỗ xếp trên phần tải thùng của

xe có biểu hiện rung lắc và xô dịch khi bị lực tác động do phần tải thùng của xe không có thanh chắn cố định bảo vệ xung quanh. Phần gầm của xe có thanh chắn dọc sườn xe và gắn 01 bình ắc quy màu trắng. Đây là loại xe di chuyển bằng ắc quy điện đã cũ, nhiều bộ phận trên xe đã han rỉ.

Tại khu vực xung quanh vị trí số (1), (2), (3) có nhiều khúc gỗ kích thước khác nhau, các mảnh gỗ vụn đã qua sơ chế, mùn cưa. Ngoài ra không phát hiện thêm dấu vết gì. Mở rộng hiện trường kiểm tra các khu vực xung quanh không phát hiện dấu vết gì thêm.

Đồ vật tài sản tạm giữ gồm: 01 (một) chiếc máy cắt gỗ bằng kim loại có tổng chiều dài 1,95m, rộng 1,1m, cao 1,6m, bệ máy có 02 (hai) bánh xe lốp cao su màu đen, trên máy có 01 (một) lưỡi cắt bằng kim loại tròn đa răng sắc và nhọn đường kính 0,6m; 01 (một) xe ba bánh có tổng chiều dài 3,1m; 01 (một) thẻ nhớ Micro SDHC, màu đen, dung lượng 04GB chứa tập tin video mang tên: "5663091898536.mp4", dung lượng 49,2MB, thời lượng 04 phút 03 giây.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 758/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của ông Tô Văn G như sau: Trên cơ thể tử thi Tô Văn G có 01 vết thương xuyên thấu từ mặt sau qua mặt trước cơ thể như sau: Tại mặt sau cơ thể vết từ vùng đỉnh chằm bên phải kéo dài xuống đến vùng thắt lưng bên trái, kích thước: 60cm x 22cm, bờ mép nhám nhò, hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Vết thương xuyên cắt làm: Rách da cơ, lộ tổ chức não vùng chằm. Dập nát tổ chức da cơ, xương đòn, xương sườn thành ngực sau bên trái, xương cột sống, tủy sống. Cắt lát qua tổ chức, mạch máu và các tạng trong lồng ngực bên trái đến thành ngực phía trước tạo nên vết thương tại vùng ngực, vai bên trái, kích thước: 25cm x 7cm, bờ mép nhám nhò, hướng từ trong ra ngoài. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại Công văn số 64/CV-ĐK ngày 06/10/2024 của Công ty Cổ phần Đ2 kết luận: Chiếc xe gắn máy ba bánh tại xưởng chế biến gỗ Tôn Đức T là loại xe tự chế chạy bằng động cơ điện, không đảm bảo các quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy nên không có cơ sở đánh giá tình trạng kỹ thuật bảo vệ môi trường xe cơ giới.

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 936/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh L đối với: Tập tin video mang tên: "5663091898536.mp4", dung lượng 49,2MB, thời lượng 04 phút 03 giây trong chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu MicroSDHC màu đen chứa dữ liệu vụ tai nạn lao động ngày 22/6/2024 tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tập tin video không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Ngày 13/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn có Công văn số 798/CQĐT gửi Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh L đề nghị phối hợp, xác minh đối với vụ việc trên. Theo Công văn số 2101/SLĐTBXH-TTr, ngày 01/10/2024 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh L xác định: Chủ hộ kinh doanh Tôn Đức T, có xưởng chế biến gỗ tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã vi phạm các quy định về bảo đảm an

toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc gây hậu quả nghiêm trọng được quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động; Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tại xưởng chế biến gỗ, ông Tôn Đức T không niêm yết nội quy, quy trình đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, không có các biển chỉ dẫn, cảnh báo vi phạm quy định tại Điều 15 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Ông Tôn Đức T sử dụng lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động nhưng chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này, vi phạm khoản 6 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn lao động xảy ra đối với ông Tô Văn G.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động chết người số 05/BB-TNLD ngày 27/9/2024, Đoàn thanh tra Tai nạn lao động của Sở L đã kết luận vụ việc trên là tai nạn lao động, đồng thời gửi kiến nghị khởi tố đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Tôn Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) gồm các khoản: Mai táng phí, tổn thất tinh thần và tiền học hết năm lớp 12 của người con thứ ba và gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-CL, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tôn Đức T về Tội vi phạm quy định về an toàn lao động theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tôn Đức T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở Cáo trạng và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị N trình bày: Gia đình bà đã nhận đủ số tiền bị cáo Tôn Đức T bồi thường là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) gồm các khoản: Mai táng phí, tổn thất tinh thần và tiền học hết năm lớp 12 của người con thứ ba, nay gia đình bà không có yêu cầu gì thêm chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tôn Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tôn Đức T phạm Tội vi phạm quy định về an toàn lao động. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Tôn Đức T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tôn Đức T và bị cáo không phải

thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự, xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với bị cáo Tôn Đức T để nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Tôn Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) gồm các khoản: Mai táng phí, tổn thất tinh thần và tiền học hết năm lớp 12 của người con thứ ba. Gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu gì thêm, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Tôn Đức T 01 (một) chiếc máy cắt gỗ bằng kim loại có tổng chiều dài 1,95m, rộng 1,1m, cao 1,6m, bệ máy có 02 (hai) bánh xe lốp cao su màu đen, trên máy có 01 (một) lưỡi cắt bằng kim loại tròn đa răng sắc và nhọn đường kính 0,6m và 01 (một) xe ba bánh có tổng chiều dài 3,1m.

Về án phí: Bị cáo Tôn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với bản luận tội.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Tôn Đức T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng Tô Văn T2, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T3 vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tôn Đức T là chủ hộ kinh doanh xưởng chế biến gỗ Tôn Đức T có địa chỉ tại thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và được cấp giấy

phép đăng ký kinh doanh ngành nghề chế biến lâm sản từ ngày 30/01/2018. Cơ sở kinh doanh của Tôn Đức T sử dụng lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động nhưng người lao động chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này, đã vi phạm khoản 6 Điều 12, khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động và mục 5 Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ L, thương binh và xã hội ban hành Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, dẫn đến hậu quả vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 22/6/2024 khi ông Tô Văn G, là công nhân của xưởng sản xuất đang thực hiện công việc cắt khúc gỗ, khi cắt xong ông Tô Văn G dùng tay nâng bộ phận lưỡi cưa của máy cắt lên cao và không tắt máy. Ông Tô Văn G bê khúc gỗ vừa cắt xong, quay người lại để đặt khúc gỗ lên phần đuôi chiếc xe điện thì chiếc xe bị bênh phần đuôi rời tự động lùi lại, đẩy ông Tô Văn G ngã vào máy cắt đang hoạt động khiến ông Tô Văn G bị máy cắt chém vào lưng và cổ, gây tử vong tại chỗ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tôn Đức T phạm Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Tôn Đức T là người có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn trong lao động, sản xuất gây hậu quả nghiêm trọng thiệt hại về tính mạng của người lao động. Hậu quả của vụ án được xác định do lỗi vô ý của bị cáo Tôn Đức T trong quá trình quản lý, điều hành xưởng sản xuất, chế biến gỗ không tuân thủ quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Ngoài ra, cũng do sự thiếu hiểu biết, vô ý bất cẩn trong thao tác công việc của người bị hại, khi thực hiện công việc không nhận thức được nguy hiểm khi nâng bộ phận lưỡi cưa lên cao đã không tắt máy, khi di chuyển vào khu vực gần lưỡi cưa máy đang hoạt động dẫn đến bị ngã vào lưỡi cưa gây tai nạn. Thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt thỏa đáng phù hợp với mức độ lỗi và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tôn Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Ngày 15/9/2006 bị cáo Tôn Đức T bị Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), cùng ngày 15/9/2006 đã nộp tiền phạt, đến nay đã được xóa tiền sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Tôn Đức T không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Hiện nay bị cáo cũng chưa khôi phục lại xưởng chế biến gỗ để kinh doanh, nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo Tôn Đức T và bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cụ thể phạt bổ sung bị cáo Tôn Đức T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 08/10/2024 bị cáo Tôn Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) gồm các khoản: Mai táng phí, tổn thất tinh thần và hỗ trợ tiền học cho người con thứ ba của bị hại đang học lớp 12, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc máy cắt gỗ bằng kim loại có tổng chiều dài 1,95m, rộng 1,1m, cao 1,6m, bộ máy có 02 (hai) bánh xe lốp cao su màu đen, trên máy có 01 (một) lưỡi cắt bằng kim loại tròn đa răng sắc và nhọn đường kính 0,6m và 01 (một) xe ba bánh có tổng chiều dài 3,1m, là tài sản của bị cáo Tôn Đức T, nên trả lại cho bị cáo Tôn Đức T.

[13] Về án phí: Bị cáo Tôn Đức T là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 193 và các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tôn Đức T phạm Tội vi phạm quy định về an toàn lao động.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tôn Đức T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tôn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tôn Đức T và bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Tôn Đức T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tôn Đức T 01 (một) chiếc máy cắt gỗ bằng kim loại có tổng chiều dài 1,95m, rộng 1,1m, cao 1,6m, bộ máy có 02 (hai) bánh xe lốp cao su màu đen, trên máy có 01 (một) lưỡi cắt bằng kim loại tròn đa răng sắc và nhọn đường kính 0,6m và 01 (một) xe ba bánh có tổng chiều dài 3,1m.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Tôn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Công an phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Duyệt